

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy, bút, thẻ số; que đếm hoặc nắp sạch nếu cần kiểm bằng nhóm.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, tự chọn cách làm rồi viết theo yêu cầu.

Có thể làm từng nhiệm vụ rồi nghỉ; mở đáp án sau khi đã thử.

Bài 1 · tr. 01 **Gấp một số lên một số lần**

Mục tiêu Dùng phép nhân để tìm lượng gấp một số lần.

Ví dụ Lan có 4 nhãn. Mai có số nhãn gấp 3 lần Lan: $4 \times 3 = 12$ nhãn. Gấp 3 lần không phải thêm 3 nhãn.

Câu 1 · tr. 01 $6 \times 4 = 24$ cm; dây xanh dài 24 cm.

Câu 2 · tr. 01 $8 \times 3 = 24$; cần 24 cốc.

Câu 3 · tr. 01 $7 \times 5 = 35$; Hoa có 35 nhãn.

Câu 4 · tr. 01 Gấp 4 lần là lấy 9 bốn lần, nên $9 \times 4 = 36$; 13 là tăng thêm 4 đơn vị, không phải gấp 4 lần.

Dùng nhóm hoặc sơ đồ đoạn để phân biệt số lần và số đơn vị.

Bài 2 · tr. 02 **Giảm một số đi một số lần**

Mục tiêu Dùng chia để giảm một số đi một số lần khi chia hết.

Ví dụ Giảm 24 đi 3 lần là chia 24 thành 3 phần bằng nhau rồi lấy một phần: $24 : 3 = 8$. Không lấy $24 - 3$.

Câu 1 · tr. 02 $36 : 4 = 9$; còn 9 nhãn.

Câu 2 · tr. 02 $45 : 5 = 9$ cm; đoạn mới dài 9 cm.

Câu 3 · tr. 02 $42 : 6 = 7$; lấy 7 vật.

Câu 4 · tr. 02 28 là $32 - 4$, tức giảm 4 đơn vị. Giảm 4 lần phải tính $32 : 4 = 8$.

Giảm đi một số lần ở đây là chia cho số lần dương, không phải trừ số lần.

Bài 3 · tr. 03 **Số lớn gấp mấy lần số bé**

Mục tiêu Tìm số lần bằng phép chia số lớn cho số bé.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tiếp tục

Ví dụ Có 18 bút xanh và 6 bút đỏ. $18 : 6 = 3$ nên số bút xanh gấp 3 lần số bút đỏ. Đáp số là số lần.

Câu 1 · tr. 03 $28 : 7 = 4$; gấp 4 lần.

Câu 2 · tr. 03 $40 : 8 = 5$; gấp 5 lần.

Câu 3 · tr. 03 $36 : 9 = 4$; giỏ nhiều gấp 4 lần giỏ ít.

Câu 4 · tr. 03 $24 : 6 = 4$ trả lời 24 gấp mấy lần 6; $24 - 6 = 18$ trả lời 24 hơn 6 bao nhiêu đơn vị.

Số bé khác 0; các số đã chọn chia hết. Đáp số số lần không mang đơn vị cm, nhãn hay quả.

Bài 4 · tr. 04 **Phân biệt số lần với số đơn vị**

Mục tiêu Chọn đúng cộng, trừ, nhân hoặc chia theo quan hệ đã nêu.

Ví dụ Từ 8: thêm 3 đơn vị được 11; gấp 3 lần được 24. Từ 24: bớt 3 đơn vị được 21; giảm 3 lần được 8.

Câu 1 · tr. 04 Lớn hơn 4 đơn vị: $12 + 4 = 16$. Gấp 4 lần: $12 \times 4 = 48$.

Câu 2 · tr. 04 Ít hơn 6 đơn vị: $36 - 6 = 30$. Giảm 6 lần: $36 : 6 = 6$.

Câu 3 · tr. 04 B: $5 + 3 = 8$ bút; C: $5 \times 3 = 15$ bút. Hai câu dùng hai quan hệ khác nhau.

Câu 4 · tr. 04 Ví dụ: 42 gấp mấy lần 7? $42 : 7 = 6$ lần. 42 hơn 7 bao nhiêu? $42 - 7 = 35$ đơn vị. Chấp nhận tình huống khác giữ đúng dữ kiện.

Yêu cầu trẻ nói quan hệ trước khi chọn dấu; không chọn dấu chỉ dựa vào từ nhiều hoặc ít.

Bài 5 · tr. 05 **Vận dụng trong chuyện mới**

Mục tiêu Tự chọn phép tính cho các tình huống gấp, giảm và so sánh số lần.

Ví dụ Một đoạn dài 32 cm và một đoạn dài 8 cm: $32 : 8 = 4$ lần. Có thể kiểm $8 \times 4 = 32$.

Câu 1 · tr. 05 $9 \times 4 = 36$; ngăn lớn có 36 quyển.

Câu 2 · tr. 05 $63 : 7 = 9$ cm; đoạn mới dài 9 cm.

Câu 3 · tr. 05 $48 : 8 = 6$; gấp 6 lần.

Câu 4 · tr. 05 Ví dụ: An có 54 nhãn, Bình có 6 nhãn. An có số nhãn gấp mấy lần Bình? $54 : 6 = 9$ lần. Chuyện phải hỏi số lần, không chỉ hỏi chia đều vào 6 hộp.

Đối chiếu câu trả lời với chính câu hỏi: tìm lượng hay tìm số lần.